

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/7/2022  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Bà Nguyễn Thị Ninh Giang;

2 - Ông Huỳnh Quan Lộc.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1971; địa chỉ: x tổ x, ấp N, xã B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1970; địa chỉ: Số X, khu phố V, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc H trình bày:***

Bà H và ông C sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành (nay là Ủy ban nhân dân phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc cho đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều

mặt, không còn quan tâm đến nhau. Ông bà sống ly thân 04 năm không thể hàn gắn nên nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Hữu H, sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu D, sinh năm 1996 đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên bà H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hữu C được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông C được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành thụ lý giải quyết, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông C là đúng quy định Điều 28, 35, 40, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông C. Con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung bà H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hữu C đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H, ông C là đúng theo quy định tại Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà H, ông C tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H thấy rằng: Bà H trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều mặt, không còn quan tâm nói chuyện với nhau. Ông bà đã sống ly thân 04 năm không thể hàn gắn được. Tòa án nhiều lần triệu tập ông C nhưng ông không đến Tòa án trình bày ý kiến, bỏ mặc mối quan hệ vợ chồng của ông bà, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Hữu H, sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu D, sinh năm 1996 đều đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc H đối với ông Nguyễn Hữu C.

Bà Huỳnh Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu C.

2. Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Hữu Huy, sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu Duy, sinh năm 1996 đều đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0020514 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận bà H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà H, ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.